| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN T**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| **Số: 314/2019/QĐST-HNGĐ** | *T, ngày 17 tháng 09 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH

**C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

*Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 466/2019/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 giữa:*

**Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T – Sinh năm 1991**

- HKTT: Đội 3, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội.
- Nơi ở: Số 34, đường T, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội.

**Bị đơn: Anh Nghiêm Chí C – sinh năm 1985**

- HKTT: Đội 3, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội.
- Chỗ ở: Số 34 đường T, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội.

*Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân Sự;*

*Căn cứ vào các điều 55,58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.*

*Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.*

*Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 09 năm 2019.*

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 09 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. C nhận sự thuận tình ly hôn giữa** chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nghiêm Chí C.

**2. C nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**- Về con chung**: Anh chị có 02 con chung là Nghiêm Thảo N, sinh ngày 16/02/2014 và Nghiêm Phúc K, sinh ngày 01/02/2016. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị: giao cháu Thảo N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Phúc K cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh C, chị T không ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

**- Về tài sản chung, nhà ở và C nợ:** Anh chị không tranh chấp và không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: chị Nguyễn Thị Thu T tự nguyện chịu cả 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm - được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai số AA/2016/ 09123 ngày 30 tháng 08 năm 2019 của Chị cục thi hành án Dân sự huyện T. Trả lại chị T 150.000đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**
- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện T;
- Các đ- ơng sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- L- u hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Hoài**